

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Bà Hoài Thị Hà KH - Nguyên giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Khắc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 26/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 27/7/2023 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 67/2023/HSST-TB ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Quản Đ P sinh ngày 29/5/2006 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quản Văn C và bà Đoàn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2023; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Đoàn Thị H sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quản Đ P: Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý - T tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng ; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thành T:

Ông Hoàng Văn T sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Bà Bùi Thị T sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền cho ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị T: Bà Bùi Thị N sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Cách Hạ, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Quốc Tuấn, huyện An Dương: Ông Nguyễn Văn Long - Chức vụ: Phó Bí thư.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quản Đ P, sinh ngày 29/5/2006 (16 tuổi 04 tháng 04 ngày), không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, làm nghề phụ xây. Trong thời gian làm phụ xây, P đã mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 15G1-195.65 của 01 cửa hàng bán xe máy trên đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng (P không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của cửa hàng) để đi lại. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03/10/2022, P điều khiển xe mô tô BKS 15G1-195.65 của P chở Nguyễn Thành Nam, sinh năm 2008, ở thôn Kiều Hạ, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đi theo đường 351 hướng từ cầu Đặng Cương đi cầu Rế. Khi đi qua nút giao giữa đường 351 và đường Máng nước thuộc tổ 1, thị trấn An Dương, do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do P điều khiển đã đi lấn sang chiều đường theo chiều từ cầu Rế đi cầu Đặng Cương làm càng giảm xóc bánh trước bên trái xe mô tô của P đã đâm vào lốc bên trái máy xe máy BKS 34AD-039.02 do anh Hoàng Thành T, sinh năm 2007, trú tại thôn Đà Phố, xã Hồng P, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương điều khiển chở phía sau anh Phạm Minh Đ, sinh năm 2007, trú tại tổ 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng đi ngược chiều. Hậu quả làm 02 xe cùng 04 người trên xe ngã văng ra đường, anh T, P bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, 02 xe bị hư hỏng. Ngày 04/10/2022 anh T chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường 351, đoạn thuộc Tổ 1, thị trấn An Dương, huyện An Dương, Hải Phòng. Đường 351 được trải bê tông nhựa asphalt nhẵn phẳng, là đường 02 chiều đường theo hướng Cầu Rế đi Cầu Đặng Cương và ngược lại, được phân định với nhau bằng vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục, bên phải mỗi chiều đường là vỉa hè rộng 1,7m. Mỗi chiều đường rộng 10,1m, gồm 03 làn đường lần lượt là làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục rộng 4,4m, làn đường ở giữa rộng 4,4m, được phân định bằng vạch sơn trắng không liên tục rộng 0,15m; làn đường tiếp giáp với vỉa hè rộng 1,3m, được phân định với làn đường ở giữa bằng vạch sơn trắng liên tục rộng 0,2m. Tại mặt đường làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục, làn đường ở giữa của chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đặng Cương có vạch mũi tên trắng chỉ hướng đi thẳng và chuyển hướng sang phải. Tại vỉa hè bên phải chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đặng Cương có biển báo Giao nhau với đường không ưu tiên (ký hiệu W.207b), phía sau biển này về phía Cầu Đặng Cương là lối mở đi Trường THCS An Dương rộng 7,7m. Tại vỉa hè bên phải chiều đường Cầu Đặng Cương đi Cầu Rế có biển báo ký hiệu W.207b, phía sau biển này về phía Cầu Rế là lối mở đi Trường THPT An Dương rộng 7m.

Tại thời điểm khám nghiệm, hiện trường đã bị xáo trộn do nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu, qua khám nghiệm thấy có các dấu vết, vật chứng như sau: Dấu vết cày xước (ký hiệu 1) trên mặt làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục, chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương của đường 351, có chiều hướng Cầu Đăng Cương đi Cầu Rế, kích thước (6,22 x 0,11)m. Dấu vết này có điểm đầu cách mép vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục của chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương thuộc đường 351 (mép đường chuẩn) 0,32m, điểm cuối tại giá đỡ chân phía trước bên phải của xe gắn máy biển số 34AD-039.02 cách mép đường chuẩn 1,34m. Xe gắn máy biển số 34AD-039.02 (ký hiệu 2) đỗ nằm sang phải trên mặt làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục, chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương của đường 351, đầu xe hướng vào vỉa hè về phía Cầu Đăng Cương, sau xe hướng ra giữa đường về phía Cầu Rế. Trục trước xe này cách mép đường chuẩn 1,9m, trục sau xe này cách mép đường chuẩn 1,1m. Dấu vết cày xước (ký hiệu 3) trên mặt làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục, chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương của đường 351, có chiều hướng Cầu Đăng Cương đi Cầu Rế, kích thước (2,34 x 0,28)m. Dấu vết này có điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,91m, điểm cuối tại giá đỡ chân phía trước bên phải của xe mô tô biển số 15G1-195.65 cách mép đường chuẩn 1,4m. Xe mô tô biển số 15G1-195.65 (ký hiệu 4) đỗ nằm sang phải trên mặt làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục, chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương của đường 351, trục trước xe bị gãy, song song với trục đường, sau xe hướng vào vỉa hè về phía Cầu Rế. Động cơ xe này cách mép đường chuẩn 1,65m, trục sau xe này cách mép đường chuẩn 1,7m. Đám dấu vết máu (ký hiệu 5) màu nâu đỏ, trên mặt làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục, chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương của đường 351, kích thước trong diện (1 x 0,7)m. Đám dấu vết này có điểm gần nhất cách mép đường chuẩn 0,6m, điểm xa nhất cách mép đường chuẩn 1,4m. Đo từ điểm gần nhất của đám dấu vết này song song với trục đường về phía Cầu Đăng Cương đến điểm vuông góc với điểm mốc là 9,32m, từ điểm xa nhất của đám dấu vết này song song với trục đường về phía Cầu Đăng Cương đến điểm vuông góc với điểm mốc là 9,97m. Đám dấu vết máu (ký hiệu 6) màu nâu đỏ, trên mặt làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục và làn đường ở giữa, chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương của đường 351, chiều hướng làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục đi làn đường ở giữa, kích thước trong diện (2,83 x 1,6)m. Đám dấu vết này có điểm gần nhất cách mép đường chuẩn 2,22m, điểm xa nhất cách mép đường chuẩn 5,05m. - Đám dấu vết máu (ký hiệu 7) màu nâu đỏ, trên mặt làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục, chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương của đường 351, chiều hướng làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục đi làn đường ở giữa, kích thước trong diện (2,05 x 0,8)m. Đám dấu vết này có điểm gần nhất cách mép đường chuẩn 2,6m, điểm xa nhất cách mép đường chuẩn 4,75m. Tại làn đường tiếp giáp với vạch sơn vàng kép liên tục và không liên tục và làn đường ở giữa, chiều đường Cầu Rế đi Cầu Đăng Cương của đường 351 rải rác nhiều mảnh nhựa vỡ.

Tại Bản kết luận giám định số 308/KL-KTHS(PY0 ngày 15/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận nguyên nhân chết: Sốc do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 14/KL-KTHS(CH) ngày 11/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết vỡ khuyết, cong vênh biến dạng kim loại, bề mặt trượt xước mất sơn màu bạc tại mặt ngoài cang giảm xóc bánh trước bên trái và bám dính mảnh kim loại (màu trắng) tại đầu ngoài ốc bắt trục liên kê phía dưới trên xe moto BKS 15G1-195.65 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, thủng kim loại, bề mặt phía ngoài trượt xước theo chiều từ trước về sau tại bên trái lốc máy xe gắn máy BKS 34AD-039.02; Không đủ căn cứ xác định vị trí va chạm, phần đường va chạm giữa xe mô tô BKS 15G1-195.65 với xe gắn máy BKS 34AD-039.02; Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe mô tô BKS 15G1-195.65 và xe gắn máy BKS 34AD-039.02 tại thời điểm ngay trước và trong tai nạn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Chi phí khắc phục tổn thất, sửa chữa của xe gắn máy BKS 34AD-039.02 là 5.970.000 đồng.

Anh N và anh Đ bị ngã nhưng không bị thương tích, không phải đi điều trị tại Bệnh viện, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, Cơ quan điều tra không trung cầu giám định thương tích đối với anh Nam và anh Đ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe 01 mô tô BKS 15G1-195.65; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033291, Cơ quan điều tra đã giao cho đại diện gia đình Quản Đ P quản lý. Đối với xe 01 gắn máy BKS 34AD-039.02; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 34006281, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bùi Thị N là người được gia đình bị hại ủy quyền quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Quản Đ P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, yêu cầu P phải bồi thường thêm 81.865.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, tiền sửa và gửi xe gắn máy BKS 34AD-039.02 sau tai nạn, bị can P đồng ý sẽ tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Sơ đồ và Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; không có ý kiến hay khiếu nại gì. Người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại trình bày gia đình bị cáo đã bồi thường thêm 70 triệu đồng và việc bồi thường dân sự đã thực hiện xong, không yêu cầu gì khác; về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định.

Bản Cáo trạng số 72/2023/CT-VKS ngày 23/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Quản Đ P về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, 91, 101 của BLHS xử phạt bị cáo từ 32 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. người giám hộ cho cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, bố đẻ hiện nay đang chấp hành án, bị cáo sống cùng bố dượng đang mắc bệnh hiểm nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử bo bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo, phụ giúp gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phát biểu tại phiên tòa. Đề nghị bổ sung cho bị cáo được hưởng thêm khoản 1 Điều 54 của BLHS và xác định bị hại cũng có một phần lỗi.

Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Quốc Tuấn phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để có mức án vừa có tác dụng răn đe, giáo dục vừa phù hợp với chính sách, mục đích xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03/10/2022, tại đường 351 đoạn đường thuộc tổ 1, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Quân Đ P không có giấy phép lái xe theo quy định, có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 15G1-195.65 đi không đúng chiều đường, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm Khoản 1 Điều 9, Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, Khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới xe máy cH dùng tham gia giao thông đường bộ đã đâm vào xe gắn máy BKS 34AD-039.02 do anh Hoàng Thành T điều khiển, làm anh T ngã ra đường bị thương nặng, đến ngày 04/10/2023 chết.

[2.1] Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định ...”. Khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về hành vi bị nghiêm cấm là: “Điều khiển xe máy cH dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy cH dùng”.

[2.2] Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới xe máy cH dùng tham gia

giao thông đường quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường... 5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập T nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập T bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông...”

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã gây ra. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Trong vụ án này bị hại là người có lỗi nhưng là lỗi hành chính do điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại đầy đủ theo thỏa thuận, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; người đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ được thể hiện trong giấy biên nhận tiền bồi thường nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Xét hoàn cảnh của bị cáo như người đại diện hợp pháp cho bị cáo và đại diện Đoàn thanh niên đã trình bày tại phiên tòa cũng như chính sách áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là để cho họ có cơ hội sửa chữa, khắc phục khuyết điểm sai lầm.

[5.2] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vậy nên xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5.3] Trường hợp bị cáo đã thành niên, trong vụ án này có thể bị áp dụng hình phạt từ 45 đến 48 tháng tù, tuy nhiên do bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng mức hình phạt không vượt quá 3/4 mức hình phạt trên. Xử phạt bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 260 của BLHS đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết xong tại tại đoạn điều tra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[8] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét. Do Tòa án áp dụng

hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Quản Đ P 32 (Ba mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Quản Đ P cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Quản Đ P.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Quản Đ P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng